

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2024 của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu làm chủ sở hữu

Thực hiện Công văn số 6803/BTCT-TCĐN ngày 20/5/2025 của Bộ Tài chính về việc đơn đốc báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước và báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2024; Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo như sau:

1. Đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Có 03 Doanh nghiệp *(Có các báo cáo chi tiết kèm theo)*.

2. Đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước (Công ty Cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ: Có 02 Doanh nghiệp *(Có các báo cáo chi tiết kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban CĐ đổi mới doanh nghiệp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (công khai thông tin doanh nghiệp);
- Sở Tài chính, Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, Kt3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giàng A Tính

BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	CHỈ TIÊU 1			CHỈ TIÊU 2						CHỈ TIÊU 3				CHỈ TIÊU 4 XẾP LOẠI	CHỈ TIÊU 5 XẾP LOẠI	XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP		
		TỔNG DOANH THU (TR.ĐỒNG)			LỢI NHUẬN (TR.ĐỒNG)		VỐN CSH BÌNH QUÂN (TR.ĐỒNG)		TỶ SUẤT LN/VỐN CSH (%)		XẾP LOẠI	KHẢ NĂNG THANH TOÁN NỢ ĐẾN HẠN						NỢ QUÁ HẠN (Tr.đồng)	XẾP LOẠI
		KH	TH	XẾP LOẠI	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (Tr.đồng)	Nợ NH (Tr.đồng)	TSNH/NN H (Lần)					
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	83.000	84.320,0	A	2.600	1.131			9,5%	4,11%	C	29.616	10.361	2,86	-	A	A	C	
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	11.936	11.938	A								9.468	7.797	1,21	-	A	A	A	
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	1.900	1.978,5	A		(3.306)					C	2.332	724	3,2	-	A	A	C	

Ghi chú:

1. Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại A; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = (95.748,8/105.000)*100%=91,2%; quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Doanh nghiệp xếp loại A khi tổng doanh thu thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch được giao
- Công ty TNHH một thành viên quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = 11.938/11.936*100%=100,02%; quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Doanh nghiệp xếp loại A khi tổng doanh thu thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch được giao
- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại A; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = 1.978,5/1.900*100%=100,4%; quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính và quy định tại Điều 10 Quy chế kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu; Doanh nghiệp xếp loại A khi tổng doanh thu thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch được giao

2. Chỉ tiêu 2:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại C; lý do Tỷ suất LN sau thuế/VCSH thực hiện/Tỷ suất LN sau thuế/VCSH kế hoạch = (4,11/9,5)*100%=43,3%; theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp xếp loại C khi tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt dưới 90% so với kế hoạch được giao
- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại C, do Công ty lỗ do doanh thu không đủ bù chi phí; Lợi nhuận (3.306) triệu đồng (Mặc dù Lỗ thực hiện năm 2024 thấp hơn lỗ thực hiện năm 2023).
- Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông không đánh giá chỉ tiêu này do theo khoản 3 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ quy định đối với doanh nghiệp được thành lập và thực tế hoạt động thường xuyên ổn định và chủ yếu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công việc xếp loại doanh nghiệp căn cứ từng tiêu chí 1, 3, 4 và tiêu chí 5 quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ.

3. Chỉ tiêu 3:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại A; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) =29.616 triệu đồng/10.361 triệu đồng= 2,86 lần.; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Xếp loại A.
- Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) =9.468 triệu đồng/7.797 triệu đồng= 1,21 lần.; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Xếp loại A.

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại A; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) = 2.332 triệu đồng/723 triệu đồng= 3.2 lần.; theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; Doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1: Xếp loại A.

4. Chỉ tiêu 4

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu xếp loại A; Lý do: " Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn." theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

- Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; Lý do: " Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn." theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại A; Lý do: " Trong năm đánh giá xếp loại, doanh nghiệp không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế đối với nhóm hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu và nhóm hành vi trốn thuế; Không bị hoặc bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản 01 lần về việc nộp báo cáo để thực hiện giám sát tài chính, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính không đúng quy định, không đúng thời hạn." theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính

5. Chỉ tiêu 5

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu: Không đánh giá (chỉ đánh giá với DN cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích)

- Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu xếp loại A; Lý do: Trong năm công ty đã thực hiện cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho 9.790,1ha/9.753,1ha (đạt 100,38% so với Kế hoạch) giao; quy định theo điểm d Khoản 3 Điều 14 của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính: "Hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức kế hoạch về sản lượng với chất lượng sản phẩm hoặc dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn"

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè: Không đánh giá (chỉ đánh giá với DN cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
DO NHÀ NƯỚC NẤM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	TỔNG DOANH THU (Tr.đồng)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tr.đồng)	SỐ PHẢI NỘP NGÂN SÁCH (Tr.đồng)	PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP		GHI CHÚ
					AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	MẤT AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	84.320,0	1.131	22.554,8	x		
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	11.938		19,7	x		
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	1.978,5	(3.306)	389		x	

Ghi chú: Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN VÀ KHÔNG QUÁ 50% VỐN ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Lỗ lũy kế (nếu có)	Số phát sinh phải nộp NSNN trong năm	Số cổ tức nộp ngân sách nhà nước trong năm (số phát sinh)	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	GHI CHÚ
1	Công ty Cổ phần Nước sạch tỉnh Lai Châu	215.865	97,85%	45.941	399,8	-	3.980,0	244,6	0,18%	1,27	8,7%	
2	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Lai Châu	12.282	29,80%	23.245	10,22	-	1.331	2,28	0,08%	8,29	8,2%	
3	Công ty CP Thương mại huyện Mường Tè											Không nộp báo cáo

Ghi chú: Chi tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31)

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2024

Đơn vị được giám sát: Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu
(Kèm theo Báo số: /BC-UBND ngày /5/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Bảo toàn và phát triển vốn

- a) Vốn chủ sở hữu: 893.422 triệu đồng.
- b) Tổng tài sản: 901.222 triệu đồng.
- c) Lợi nhuận sau thuế: 379,8 triệu đồng.
- d) Hiệu quả sử dụng vốn:
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 0,043%.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,042%.

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước

a) Tình hình đầu tư dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư: Không.

b) Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không.

c) Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm không phát hành trái phiếu, không vay các tổ chức tín dụng cũng như không vay các tổ chức và cá nhân khác.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

- Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định; việc mua sắm và trích khấu hao TSCĐ theo đúng quy định.

- Việc ban hành Quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp: Công ty đã ban hành Quy chế quản lý nợ theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ.

- Về tình hình công nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

+ Nợ phải thu đến 31/12/2024 là 1.065,8 triệu đồng, trong đó: Phải thu ngắn hạn khách hàng 875,7 triệu đồng; phải thu ngắn hạn khác 190,1 triệu đồng.

+ Nợ phải trả đến 31/12/2024 là 7.800,1 triệu đồng, chủ yếu các khoản phải trả ngắn hạn, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 9.468 triệu đồng/7.796,9 triệu đồng = 1,2 lần.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 7.800,1 triệu đồng/893.422,7 triệu đồng = 0,0087 lần.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp

a) Các chỉ tiêu về tài chính

- Tổng doanh thu năm 2024: 11.938,7 triệu đồng, đạt 99,03% so với năm 2023, bao gồm:

+ Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ: 11.903,3 triệu đồng.

+ Doanh thu từ hoạt động tài chính 19,4 triệu đồng.

+ Thu nhập khác: 16 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 11.558,7 triệu đồng, đạt 97,7% so với năm 2023, bao gồm:

+ Giá vốn 9.208 triệu đồng.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp: 2.339,2 triệu đồng.

+ Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp: 11,5 triệu đồng.

b) Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/vốn chủ sở hữu = $391,9 \text{ triệu đồng} / 893.422,7 \text{ triệu đồng} = 0,044\%$.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) = $379,8 \text{ triệu đồng} / 893.422,7 \text{ triệu đồng} = 0,043 \%$.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) = $379,8 \text{ triệu đồng} / 901.222,9 \text{ triệu đồng} = 0,042 \%$.

c) Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích: Công ty thực hiện cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024 cho 9.790,1 ha, đạt 100,38% kế hoạch, doanh thu từ thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích 11.862 triệu đồng.

d) Tình hình thực hiện lưu chuyển tiền tệ trong kỳ báo cáo

- Luồng tiền vào 12.350,9 triệu đồng, bao gồm: Tiền thu từ bán hàng cung cấp dịch vụ và doanh thu khác 12.006,6 triệu đồng; thu khác từ hoạt động kinh doanh 324,9 triệu đồng; tiền thu lãi vay cổ tức và lợi nhuận được chia 19,4 triệu đồng.

- Luồng tiền ra 11.517,3 triệu đồng, bao gồm: Chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ 6.367,6 triệu đồng; chi trả cho người lao động 4.107,2 triệu đồng; nộp thuế TNDN 0,39 triệu đồng; chi khác cho các hoạt động sản xuất kinh doanh 1.042,1 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: 833,5 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm: 7.562,3 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm: 8.395,8 triệu đồng.

4. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ

- Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước: Số thuế năm trước chuyển sang -4,9 triệu đồng; số phát sinh trong kỳ 19,7 triệu đồng; số đã nộp 10,5 triệu đồng; số còn lại phải nộp chuyển năm sau 4,3 triệu đồng.

- Trích lập và sử dụng các quỹ năm 2024 Theo Quyết định số 590/QĐ-CTQLTN ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Lai Châu:

+ Trích 15% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển: 56.978.221 đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng: 50.000.000 đồng.

+ Trích quỹ phúc lợi: 272.876.585 đồng.

+ Quỹ khoa học và công nghệ 1.784.199 đồng (theo quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 07/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp).

5. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

- Việc chấp hành các quy định về lĩnh vực đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước vào doanh nghiệp: Trong năm không phát sinh đầu tư vốn của nhà nước vào doanh nghiệp.

- Thuế, thu nộp ngân sách: Trong năm đã thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, các quy định về môi trường và xử lý chất thải đảm bảo theo quy định.

- Chế độ báo cáo tài chính đã thực hiện theo Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Lai Châu; Công ty đã thực hiện việc gửi các báo cáo theo quy định tại Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra: Trong năm không có cuộc thanh tra, kiểm tra.

7. Đánh giá nhận xét

- Công ty cơ bản thực hiện tốt: Quy chế tài chính, chiến lược kinh doanh dài hạn, ngắn hạn, xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu; thực hiện nộp thuế, nộp báo cáo tài chính, báo cáo giám sát và các loại báo cáo khác.

- Về kết quả kinh doanh: Hiệu quả đạt thấp, mới bù đắp đủ chi phí vận hành và sửa chữa thường xuyên, sửa chữa nhỏ.

- Yêu cầu Công ty nâng cao hiệu quả quản trị có biện pháp tăng thu, cắt giảm chi phí để đạt lợi nhuận cao hơn.

- Tiếp tục duy trì Công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước trong giai đoạn 2022-2025.